

# BẢO ĐẢM ĐỊNH TỘI DANH VÀ ÁP DỤNG HÌNH PHẠT CHÍNH XÁC ĐỐI VỚI TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 134 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

*Hoàng Xuân Đan\**, *Nguyễn Trung Kiên†*  
*Email: hoangxuandanvks@gmail.com*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/01/2024

Ngày phản biện đánh giá: 18/07/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 30/07/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.429

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích làm rõ một số vướng mắc, sai lầm trong thực tiễn định tội danh và áp dụng hình phạt đối với tội cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS) và nguyên nhân của những vướng mắc, sai lầm này. Từ đó bài viết kiến nghị các giải pháp bảo đảm định tội danh và áp dụng hình phạt chính xác đối với tội cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

**Từ khóa:** Vướng mắc, sai lầm, thực tiễn, định tội danh, áp dụng hình phạt, tội cố ý gây thương tích.

## I. Dẫn nhập

Thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, giai đoạn 2018 – 2023, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý 462.854 vụ án với 844.174 người phạm tội và đã đưa ra xét xử sơ thẩm 392.987 vụ với 691.852 bị cáo. Trong số đó, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý 53.719 vụ án với 82.652 người phạm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người (chiếm tỷ lệ 11,6% số vụ và 9,8% số người) và đã đưa ra xét xử sơ thẩm 48.878 vụ với 74.573 bị cáo (chiếm tỷ lệ 12,4% số

vụ và 10,8% số bị cáo). So với năm 2018 thì năm 2023, tình hình các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người có sự gia tăng cả về số vụ án và số người phạm tội. Nếu như năm 2018 chỉ thụ lý 9.379 vụ án với 13.875 người phạm tội và đưa ra xét xử 8.185 vụ với 11.963 bị cáo phạm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người thì năm 2023 số vụ án thụ lý là 12.634 vụ với 21.272 người phạm tội và đưa ra xét xử 9.670 vụ với 15.912 bị cáo phạm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của

\* Khoa Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ Kiểm sát, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

† Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phú Lý, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

con người.<sup>‡</sup> Số liệu trên cho thấy sự gia tăng đáng kể số lượng vụ án và số người phạm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người trong giai đoạn 2018-2023. Điều này phần nào cho thấy hoạt động phòng, chống các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người giai đoạn 2018-2023 chưa đạt được hiệu quả mong muốn là kéo giảm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, trong đó có nguyên nhân là do thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người chưa đạt được hiệu quả cao. Vì vậy, việc nghiên cứu để kiến nghị các giải pháp bảo đảm định tội danh và áp dụng hình phạt chính xác đối với tội có ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự sẽ góp một phần nhỏ trong việc nâng cao hiệu quả phòng, chống các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người nói riêng, phòng, chống tội phạm nói chung.

## II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết dựa trên các lý thuyết về tội phạm, lý thuyết về cấu thành tội phạm, lý thuyết về định tội danh, quyết định hình phạt nói riêng và lý thuyết về áp dụng pháp luật hình sự nói chung.

### 2.1. Lý thuyết về tội phạm

Lý thuyết về tội phạm là nền tảng lý luận cơ bản trong Luật Hình sự Việt Nam. Lý thuyết về tội phạm làm rõ khái niệm tội phạm, đặc điểm của tội phạm, phân loại tội phạm, phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác và các yếu tố cấu thành tội phạm.<sup>§</sup> Bài viết dựa trên lý thuyết về tội phạm để đánh giá một hành vi có phải là tội phạm hay không phải là tội phạm.

### 2.2. Lý thuyết về cấu thành tội phạm

Lý thuyết về cấu thành tội phạm là lý thuyết cơ bản cho phép nhận thức những dấu hiệu cơ bản (dấu hiệu đặc trưng, điển hình) của một tội danh cụ thể và cho phép phân biệt giữa tội phạm này với tội phạm khác. Cấu thành tội phạm chính là cơ sở pháp lý của áp dụng pháp luật hình sự.<sup>¶</sup>

### 2.3. Lý thuyết về định tội danh và quyết định hình phạt

Lý thuyết về định tội danh và quyết định hình phạt là nền tảng lý luận để xác định tội danh và áp dụng hình phạt đối với từng loại tội phạm, từng hành vi phạm tội cụ thể. Lý thuyết về quyết định hình phạt là cơ sở lý luận giúp người áp dụng pháp luật hình sự có thể lựa chọn **ĐƯỢC** loại hình phạt phù hợp và mức hình phạt tương xứng nhất áp dụng cho người, pháp nhân thương mại phạm tội nhằm đạt được mục đích của hình phạt và đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm.<sup>\*\*</sup>

<sup>‡</sup> Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thống kê tình hình thụ lý, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự giai đoạn 2018-2023.

<sup>§</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr.49-158.

<sup>¶</sup> Nguyễn Ngọc Hòa (2013), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân, tr. 143-221.

<sup>\*\*</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr. 263-292.

#### **2.4. Lý thuyết về áp dụng pháp luật hình sự**

Lý thuyết về áp dụng pháp luật hình sự là nền tảng lý luận đặc biệt quan trọng trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự. Định tội danh và quyết định hình phạt chỉ là hai hoạt động chủ yếu trong áp dụng pháp luật hình sự. Lý luận về áp dụng pháp luật hình sự giúp cho chủ thể áp dụng pháp luật hình sự đối với trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, miễn chấp hành hình phạt, áp dụng án treo, áp dụng quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện, áp dụng các biện pháp tư pháp khác...<sup>††</sup>

#### **III. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu luật học, như phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, phân tích quy phạm pháp luật, phương pháp phân tích bản án ... để làm rõ thực tiễn định tội danh và áp dụng hình phạt đối với tội cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Từ đó làm rõ những vướng mắc, sai lầm và nguyên nhân của những vướng mắc, sai lầm này. Từ đó bài viết kiến nghị các giải pháp bảo đảm định tội danh và áp dụng hình phạt chính xác đối với tội cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

#### **IV. Kết quả và thảo luận**

Để thấy rõ vướng mắc, sai lầm trong thực tiễn định tội danh và áp dụng hình phạt đối với tội cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 BLHS, bài viết phân

tích thực tiễn định tội danh và áp dụng hình phạt đối với tội cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 BLHS thông qua các bản án cho thấy những hạn chế, sai lầm sau đây:

#### **4.1. Chưa làm rõ các tình tiết của vụ việc**

Khoảng 18h00 ngày 13/6/2023, Trình Văn A điều khiển xe đạp tham gia giao thông đến khu vực đèn tín hiệu giao thông tại ngã ba đường dẫn cầu L thì va chạm với xe mô tô do La Văn L điều khiển đi cùng chiều phía sau. L dùng tay đánh nhiều cái vào mặt Trình Văn A, người dân gần đó can ngăn nên L lên xe đi về hướng xã K. Lúc này Nguyễn Hoàng K2 là bạn của L điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị D chạy đến xem sự việc và cự cãi với Trình Văn A. K2 dùng mũ bảo hiểm ném trúng đầu A và dùng chân đạp vào người A; D dùng mũ bảo hiểm đánh A nhưng không trúng. Mai Văn N và Nguyễn Trung C đến can ngăn. K2 tiếp tục cự cãi với A và lấy cây xẻng len tại đồng cát cạnh lề đường đánh A nhưng không trúng. A chạy vào sân trại đúc lò B nhặt cây búa lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 18cm của ông Nguyễn Văn L1 đi ra đường đánh K2 một cái trúng vào vùng trán bên trái gây thương tích. Sau đó D đưa K2 đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh A cấp cứu, điều trị. Trình Văn A đến Công an xã K đầu thú khai nhận hành vi gây thương tích cho K2. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 518/23/KLTTCT-TTPY ngày 20/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Nguyễn Hoàng

<sup>††</sup> Võ Khánh Vinh, Áp dụng pháp luật hình sự - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2021, tr. 112-541.

K2 chấn thương sọ não, hiện tại không có di chứng chức năng hệ thần kinh; tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 22%. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trình Văn A 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.<sup>‡‡</sup>

Xét vụ án trên thấy rằng, giữa A và bị hại K2 không có mâu thuẫn, mà bạn của K2 là La Văn L có va chạm giao thông với A. Sau khi A bị L đánh rồi bỏ đi thì K2 đến. Dù đã được người dân khuyên can nhưng K2 vẫn nhiều lần dùng chân đạp, dùng mũ bảo hiểm đánh A. Ngoài ra K2 còn dùng xẻng len đánh A nhưng không trúng. D cũng tham gia dùng mũ bảo hiểm đánh A nhưng không trúng. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm sơ thẩm chỉ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho A là: *“tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú, nhân thân tốt, thuộc thành phần lao động, nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự”*<sup>§§</sup> là chưa đầy đủ.

Phân tích vụ việc cho thấy, trường hợp va chạm giao thông giữa A và L thì cả A và L đều có lỗi. A có lỗi khi chuyển hướng xe không có tín hiệu báo hướng

re dẫn đến va chạm với xe mô tô của L. Trong trường hợp này, nhẽ ra L phải giải quyết theo quy định của pháp luật, nhưng L lại dùng tay đánh nhiều cái vào mặt A, người dân gần đó phải can ngăn nên L mới thôi. Hành vi của L đã vi phạm nghiêm trọng quyền con người, quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của A. Tuy nhiên, hành vi này hoàn toàn không được đề cập trong bản án sơ thẩm. Mặt khác, ngay sau khi L bỏ đi, K2 và D là bạn của L lại đi xe máy đến và mặc dù đã được người dân khuyên can nhưng K2 vẫn nhiều lần dùng chân đạp, dùng mũ bảo hiểm đánh A. K2 cũng dùng xẻng len đánh A nhưng không trúng. D cũng dùng mũ bảo hiểm đánh A nhưng không trúng. Chính vì liên tục bị L, K2 và D đánh đã dẫn đến tình trạng tinh thần bị kích động mạnh nên A đã chạy vào sân trại đúc lò B nhặt cây búa lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 18cm của ông L1 đi ra đường đánh K2 một cái trúng vào vùng trán bên trái gây thương tích cho K2. Trường hợp này, ít nhất A cũng được hưởng tình tiết “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm hoàn toàn không đề cập đến tình tiết này dẫn đến việc xác định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của A là chưa chính xác. Thực tế, Hội đồng xét xử (HĐXX) phúc thẩm đã đánh giá *“cấp sơ thẩm quyết định hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo A là nặng so với tính chất,*

<sup>‡‡</sup> Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử Trình Văn A tội cố ý gây thương tích.

<sup>§§</sup> Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử Trình Văn A tội cố ý gây thương tích.

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo”, từ đó HĐXX phúc thẩm căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trình Văn A 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm.<sup>¶¶</sup>

Nghiên cứu vụ án trên cho thấy, cùng vụ việc nhưng HĐXX sơ thẩm xử phạt A mức hình phạt 3 năm tù, trong khi HĐXX phúc thẩm xử phạt A mức hình phạt 2 năm tù cho hưởng án treo. Đây là hai mức hình phạt rất khác nhau và hình thức chế tài rất khác nhau về bản chất (hình phạt tù và án treo). Điều này không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền con người, quyền công dân của bị cáo A mà còn có tác động rất lớn đến gia đình, người thân của A, đến các chi phí cho quá trình thi hành án, tái hòa nhập cộng đồng...

Mặt khác, trường hợp này tài liệu điều tra, truy tố và HĐXX chưa làm rõ A rơi vào tình trạng “tinh thần bị kích động” hay “tinh thần bị kích động mạnh”. Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn “Để có thể xác định tinh thần của người phạm tội có bị kích động mạnh hay không và để phân biệt giữa “kích động” với “kích động mạnh”, cần xem xét một cách khác quan, toàn diện các mặt: thời gian, hoàn cảnh, địa điểm, diễn biến, nguyên nhân sâu xa và trực tiếp của sự việc; mối quan hệ giữa

nạn nhân với người phạm tội, trình độ văn hóa, chính trị, tính tình, cá tính của mỗi bên; mức độ nghiêm trọng của hành vi trái pháp luật của nạn nhân, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân với tình trạng tinh thần bị kích động mạnh của người phạm tội”.<sup>\*\*\*</sup> Ở đây, xét về bối cảnh và tương quan lực lượng cũng như diễn biến tâm lý cho thấy, A là người liên tục bị L, K2 chửi mắng, tấn công, đánh đập, xâm phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của mình. Đỉnh điểm là khi cả K2 và D dùng xẻng len và mũ bảo hiểm đánh A nhưng không trúng. Việc liên tục bị nhóm L, K2 và D chửi mắng, tấn công, đánh đập cho thấy tinh thần của A rất có thể đã bị “kích động mạnh”. Trong trường hợp này, quá trình điều tra, truy tố, xét xử chưa làm rõ “trạng thái tinh thần” của A. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đối với việc định tội của A. “Xác định sự thật của vụ án một cách toàn diện, đầy đủ, tức là xem xét hành vi phạm tội trên các mặt của các yếu tố cấu thành tội phạm trong tổng thể, không tách rời nhau. Cần phải thu thập, kiểm tra và đánh giá tất cả các chứng cứ thu thập được: chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội, chứng cứ trực tiếp, chứng cứ gốc, chứng cứ sao chép, các lời khai và vật chứng ...”.<sup>†††</sup> Để việc định tội danh đạt được chân lý khách quan, nhận thức của người định tội danh phải bao quát đầy đủ, chính xác, khách quan ba loại yếu

<sup>¶¶</sup> Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2024/HS-PT ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Trình Văn A tội cố ý gây thương tích.

<sup>\*\*\*</sup> Điểm b, chương 2 Nghị quyết số 04-HĐTPTANDTC/NQ ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự.

<sup>†††</sup> Võ Khánh Vinh, Lý luận chung về định tội danh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2013, tr. 18.

tố, trong đó có yếu tố: Xác định đầy đủ, chính xác các tình tiết thực tế của vụ án.<sup>+++</sup> Những quan điểm trên cho thấy, việc xác định rõ trạng thái tinh thần của A trong vụ án trên là đặc biệt quan trọng có ý nghĩa quyết định bảo đảm việc định tội danh đạt được chân lý khách quan. Xét hành vi của nạn nhân K2 trong trường hợp trên là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng vì K2 dù không có mâu thuẫn gì với A nhưng đã nhiều lần dùng chân đạp A mặc dù đã được người dân khuyên can, sau đó lại dùng xẻng len đánh A nhưng không trúng. Nếu A không chạy đi tìm cây búa lưỡi để đánh lại K2 thì hậu quả của hành vi của K2 đối với A là khó lường. Chúng ta thấy, «hành vi trái pháp luật nghiêm trọng» nêu trong Điều 125 BLHS và Điều 135 BLHS có thể là hành vi cấu thành tội phạm hoặc có thể không cấu thành tội phạm<sup>§§§</sup>. Như vậy, nếu có đầy đủ căn cứ chứng minh A thực hiện hành vi trong trạng thái “tinh thần bị kích động mạnh” do các hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của K2 gây ra thì chỉ có thể định tội danh cho A theo Điều 135 BLHS “*Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”. Khi đó, hành vi của A sẽ không thỏa mãn cấu thành của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh bởi vì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của K2 do tất cả thương tích

gây ra chỉ là 22%, chưa đủ mức tối thiểu phải chịu trách nhiệm hình sự là 31%.

Từ sự phân tích trên cho thấy, chất lượng của hoạt động điều tra, truy tố, đặc biệt là vấn đề thu thập, kiểm tra và đánh giá các thông tin, tư liệu liên quan và có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án hình sự (chứng cứ) có vai trò đặc biệt quan trọng góp phần bảo đảm xác định được chân lý, sự thật khách quan để giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.<sup>¶¶¶</sup>

#### **4.2. Nhận thức về các tình tiết của vụ việc chưa chính xác**

Một vụ án điển hình về tội cố ý gây thương tích mà các cơ quan tiến hành tố tụng nhận thức chưa chính xác tình tiết của vụ việc có nội dung như sau: Khoảng tháng 06/2021, giữa Đinh Xuân Q và anh Lê Hữu N phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất 3000m<sup>2</sup> giáp ranh giữa 02 vườn cao su của anh N và Q thuộc ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước), vụ việc được UBND xã M đã nhiều lần hoà giải nhưng không giải quyết được nên anh N đã gửi đơn đến Toà án N dân thị xã C thụ lý giải quyết. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/3/2022, sau khi đi cắt chòi non cao su về, Q đến nhà ông Hoàng Đình T ở ấp 6, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước để nhập. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 38H2 - 4683 đi về nhà, trên бага xe có để 01 con dao, loại dao Thái Lan, dài khoảng 30cm, lưỡi dao làm bằng

<sup>+++</sup> Võ Khánh Vinh, Áp dụng pháp luật hình sự - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2021, tr. 115.

<sup>§§§</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Tập 1, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội 2019, tr. 388, 416.

<sup>¶¶¶</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, Tập 1, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội 2020, tr. 214, 215.

kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen để cắt chồi cao su non. Khi đi đến khu vực đường liên ấp thuộc tổ 5, ấp 7, xã M, thị xã C thì Q thấy anh N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 93B1 – 400.22 đi theo chiều ngược lại. Bực tức việc anh N đe dọa sẽ đánh Q ở các buổi hoà giải trước đó tại UBND xã M và đăng tải thông tin lên mạng xã hội mắng chửi gia đình Q nên Q nảy sinh ý định chặn anh N lại để nói chuyện. Q đã điều khiển xe mô tô chuyển hướng chặn ngang phía trước xe mô tô của anh N. Do Q chuyển hướng đột ngột, anh N không kịp xử lý nên xe mô tô của anh N va chạm với xe của Q làm Q ngã xuống đường. Q đứng dậy lấy con dao trên xe rồi xông đến đâm anh N. Thấy vậy, anh N bỏ xe chạy bộ, Q cầm dao đuổi theo. Chạy được khoảng 05 mét thì anh N nhặt được 01 đoạn củi cao su, dài 02 mét tại đồng củi bên đường. Cùng lúc này, Q cũng đuổi kịp nên xông đến dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng cánh tay phải gây thương tích. Anh N dùng đoạn củi cao su chống trả và bị té ngã ngựa xuống đường. Q xông đến dùng dao đâm thêm khoảng 02 – 03 nhát, anh N dùng đoạn củi cao su và tay, chân để chống trả nên bị Q đâm trúng ngón cái tay phải và vùng đùi trái gây thương tích. Thấy anh N chảy nhiều máu nên Q quay lại nơi ngã xe để lấy xe đi về. Anh N đứng dậy hô hoán rồi đuổi theo dùng đoạn củi cao su đánh 02 cái trúng vào vùng hông sườn trái của Q và không cho Q lấy xe đi về. Nghe tiếng hô hoán, gia đình anh N là bà Trịnh Thị L, anh Lê Văn N, anh Lê Văn C chạy đến, anh Lê Văn N dùng mũ bảo hiểm xông đến đánh 02-03 cái vào tay đang cầm dao của Q, dùng chân đá 01 cái vào tay Q làm

con dao rơi xuống đất, vật ngã Q xuống đất, ngồi đè lên người rồi dùng tay trái nắm 02 - 03 cái trúng vào vùng đầu và mặt của Q gây thương tích. Sau đó, bà L báo cho Công an xã M đến giải quyết vụ việc. Anh Lê Hữu N, anh Q đi khám và điều trị tại Bệnh viện. Bản kết luận giám định số 230/2022/GDPY ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lê Hữu N là: 04% (Bốn phần trăm).

Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 38, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bị cáo Đinh Xuân Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.\*\*\*\*

Bị hại Lê Hữu N kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo. HĐXX phúc thẩm nhận định: Mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại chỉ phát sinh từ tranh chấp đất đai, vụ việc được Tòa án thụ lý, giải quyết nhưng chỉ vì sự bực tức của bản thân bị cáo đã có hành vi chặn đầu xe khi bị hại N đang lưu thông trên đường, khi bị hại N ngã, bị cáo liền dùng dao đâm 01 nhát trúng cánh tay phải, bị hại bỏ chạy bị cáo tiếp tục đuổi theo đâm 02 đến 03 nhát vào vùng tay, đùi của bị hại. Mặc dù thương tích của bị hại 4%, tuy nhiên chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc

---

\*\*\*\* Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước

sống mà bị cáo đã có hành vi chặn đầu xe khi bị hại N đang lưu thông trên đường và dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào người và gây thương tích cho bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “có ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính côn đồ” được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Mặc dù, bị cáo là người có nhân thân tốt, được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại về sức khỏe cho bị hại theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng án treo là không đúng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy kháng cáo của người bị hại về việc không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ cần được chấp nhận một phần. Căn cứ vào

điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người bị hại Lê Hữu N. Giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Đinh Xuân Q và không cho bị cáo được hưởng án treo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án N dân thị xã C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt của bị cáo Đinh Xuân Q. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bị cáo Đinh Xuân Q phạm tội “Có ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.<sup>†††</sup>

Trong vụ án trên, việc xem xét hành vi của Đinh Xuân Q có tính chất côn đồ hay không là đặc biệt quan trọng, vì theo hướng dẫn của Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo thì Những trường hợp không cho hưởng án treo là “*Người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ, dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tính chất chuyên nghiệp, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi, có ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng*”.<sup>‡‡‡</sup> Khái niệm “côn đồ” là khái niệm chưa được định nghĩa trong Bộ luật hình sự. TANDTC có hướng dẫn tại Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976

<sup>†††</sup> Bản án hình sự phúc thẩm số 29/2023/HS-PT ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

<sup>‡‡‡</sup> Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

và tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án nhân dân năm 1995. Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 của TANDTC hướng dẫn như sau: *“Khái niệm côn đồ được hiểu là hành động của những tên coi thường pháp luật, luôn luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích (hay) dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt là đâm chém, thậm chí giết người. Hành động của chúng thường là xâm phạm sức khỏe, tính mạng, danh dự người khác, gây gổ hành hung người khác một cách rất vô cớ hoặc vì một duyên cớ nhỏ nhặt, ví dụ như đi xe đạp, xe máy va quệt vào người khác, có khi chính mình có lỗi nhưng đã kiểm soát để đánh hoặc giết người ta, mặc dù có thể người kia cũng có lỗi nhỏ. Những kẻ đâm thuê chém mướn phải coi là biểu hiện tính côn đồ”*.

Án lệ số 17/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án TAND Tối cao hướng dẫn xử lý tội giết người có tính chất côn đồ như sau: *“Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt với nhau mà tội phạm đã dùng mã tấu chém nhiều nhất vào những vùng trọng yếu trên cơ thể của nạn nhân”*<sup>§§§§</sup>.

Xét mâu thuẫn giữa Đinh Xuân Q và Lê Hữu N thì đây là mâu thuẫn phát sinh từ tranh chấp quyền sử dụng đất 3000m<sup>2</sup> giáp ranh giữa 02 vườn cao su của anh N

và Q thuộc ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là thị xã C, tỉnh Bình Phước). Giá trị lô đất tranh chấp có giá vài tỷ đồng nên mặc dù vụ việc được Ủy ban nhân dân xã M nhiều lần hoà giải nhưng không giải quyết được, dẫn đến anh N đã gửi đơn đến Tòa án N dân thị xã C thụ lý giải quyết. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa Đinh Xuân Q và Lê Hữu N là mâu thuẫn phức tạp, kéo dài chứ hoàn toàn không phải là *“mâu thuẫn nhỏ nhặt”* như nhận định của HĐXX. Vì vậy chúng tôi cho rằng, việc HĐXX sơ thẩm không coi hành vi của Đinh Xuân Q là hành vi có tính *“côn đồ”* là hoàn toàn chính xác.

Mặt khác, phân tích vụ án này cũng cho thấy nạn nhân là người có lỗi. Trước hết, nạn nhân Lê Hữu N đã đe dọa sẽ đánh Q ở các buổi hoà giải tại UBND xã M. Mặt khác, N đã đăng tải thông tin lên mạng xã hội mắng chửi gia đình Q. Hành vi của Lê Hữu N đã xâm phạm các giá trị đạo đức, nhân cách của con người và có dấu hiệu của tội làm nhục người khác quy định tại Điều 155 BLHS hoặc ít nhất sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP: *“Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: Có hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác...”*<sup>¶¶¶¶</sup>

Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai chưa được giải quyết, lại bị N đe

<sup>§§§§</sup> Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao, Án lệ số 17/2018/AL ngày 17 tháng 10 năm 2018, được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án TAND Tối cao hướng dẫn xử lý tội giết người có tính chất côn đồ.

<sup>¶¶¶¶</sup> Chính phủ, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

dọa đánh, đăng tải thông tin lên mạng xã hội mắng chửi gia đình mình nên Q đã nảy sinh tâm lý ức chế, kích động, cộng với có chút men rượu nên đã không kiềm chế, kiểm soát được hành vi của mình. Lúc đầu, Q chỉ có ý định chặn anh N lại để nói chuyện nên Q đã điều khiển xe mô tô chuyển hướng chặn ngang phía trước xe mô tô của anh N. Do bị bất ngờ nên N không kịp xử lý đã va chạm với xe của Q làm Q ngã xuống đường. Do bị ngã cộng với tâm lý ức chế bị dồn nén nên Q đứng dậy lấy con dao trên xe rồi xông đến đâm anh N. Sau khi đã gây thương tích cho N và thấy N chảy nhiều máu nên Q quay lại nơi ngã xe để lấy xe đi về. Điều này cho thấy hành vi của Q chỉ là hành vi nhằm giải tỏa những bức tức, ức chế bị dồn nén lâu ngày do các hành vi trái pháp luật của N. Điều này càng chứng tỏ mâu thuẫn giữa Q và N không phải là mâu thuẫn nhỏ nhặt, không đáng kể mà đây là mâu thuẫn rất lớn, liên quan đến lợi ích kinh tế rất có giá trị, là mâu thuẫn kéo dài lâu ngày chưa giải quyết được và trong vụ việc này, N là người đã có các hành vi trái pháp luật trước. Những hành vi trái pháp luật của N chính là một trong các nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Q.

#### ***4.3. Nguyên nhân của những hạn chế, sai lầm trong định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội cố ý gây thương tích***

Từ những phân tích trên, có thể thấy những hạn chế, sai lầm trong định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội

cố ý gây thương tích bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

*- Chất lượng của hoạt động điều tra chưa cao*

Những phân tích về vụ án của Trình Văn A cho thấy, do chất lượng của hoạt động điều tra chưa cao, chưa làm rõ được “*trạng thái tinh thần*” của A. Vì vậy đã gây khó khăn cho hoạt động truy tố, xét xử dẫn đến việc định tội danh và quyết định hình phạt của A chưa chính xác. Điều tra là giai đoạn đầu đặc biệt quan trọng của quá trình tố tụng. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, việc thu thập, đánh giá chứng cứ để đưa ra những kết luận về vụ án và phục vụ cho công tác điều tra tiếp theo không phải bao giờ cũng thuận lợi, thống nhất, kịp thời. Việc đánh giá chưa đầy đủ, kịp thời dẫn đến sai lầm trong định hướng điều tra, giải quyết vụ án, bỏ lỡ cơ hội thu thập các chứng cứ quan trọng khác hay việc xác định tội danh xuất phát từ tính chất phức tạp của vụ án, khả năng nhận thức của điều tra viên ở giai đoạn điều tra ban đầu còn hạn chế...\*\*\*\*\*

*- Nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ, chính xác*

Vụ án của Đinh Xuân Q nêu trên cho thấy, nhận thức về khái niệm “*côn đồ*” giữa hai cấp xét xử là không thống nhất. Điều này đã dẫn đến việc kết luận hành vi của Đinh Xuân Q có tính chất *côn đồ* là chưa đúng với các hướng dẫn của TANDTC.

Nguyên nhân của việc nhận thức chưa đầy đủ, chính xác quy định của pháp

---

\*\*\*\*\* Ngô Phan Nhân, Giải pháp nâng cao hiệu quả hướng dẫn điều tra vụ án hình sự của cơ quan cảnh sát điều tra các cấp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật Kỳ 2 (Số 397), tháng 1/2024, đăng trên Tạp chí Dân chủ & Pháp luật online ngày 20/02/2023. Nguồn: <https://danchuphapluat.vn/giai-phap-nang-cao-hieu-qua-huong-dan-dieu-tra-vu-an-hinh-su-cua-co-quan-canhsat-dieu-tra-cac-cap>.

luật một phần cũng là do “... *hệ thống pháp luật còn một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn*”<sup>++++</sup>. Khái niệm “côn đồ” là khái niệm rất quan trọng nhưng không được giải thích trong Bộ luật hình sự cũng như chưa có các giải thích trong các văn bản của Ủy ban thường vụ quốc hội làm cơ sở cho việc áp dụng pháp luật.

## V. Kết luận

Từ những phân tích trên cho thấy, để bảo đảm định tội danh và áp dụng hình phạt chính xác đối với tội cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

*Thứ nhất, tăng cường ban hành các văn bản giải thích, hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự.* Bộ luật hình sự đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đến nay đã hơn 6,5 năm nhưng có rất ít các văn bản giải thích, hướng dẫn áp dụng BLHS. Nhiều nội dung vẫn chủ yếu dựa trên các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC đã ban hành từ trước khi BLHS mới ban hành. Điều này vừa gây nhiều khó khăn cho thực tiễn áp dụng, vừa dẫn đến tình trạng nhận thức không thống nhất trong các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, việc tăng cường ban hành các văn bản giải thích, hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự sẽ tạo thuận lợi và góp phần quan trọng bảo đảm việc áp dụng chính xác BLHS.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả

hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng phụ thuộc rất lớn vào chất lượng nguồn lực con người: người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh “*Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao...*”<sup>++++</sup> Trong bối cảnh xã hội hiện đại ngày nay, nguồn vốn không chỉ đơn thuần chỉ là những nguồn vốn tài chính, hay là những nguồn vốn vật thể, mà được nâng lên tới những nguồn vốn trí tuệ, nguồn vốn tri thức, nguồn vốn nhân lực... Con người có “*vai trò bậc nhất tạo nên sự phát triển của tổ chức đó chính là yếu tố con người - nguồn nhân lực*”.<sup>§§§§§</sup> Chỉ khi có được đội ngũ người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có đủ trình độ, năng lực, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp thì khi đó, chất lượng của hoạt động tố tụng mới được nâng cao. Từ đó sẽ hạn chế đến mức thấp nhất các sai lầm, yếu kém trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự.

*Thứ ba, nâng cao chất lượng hoạt động của Kiểm sát viên.* Trong tố tụng hình sự, Kiểm sát viên có vai trò đặc biệt quan trọng. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 đã nhấn mạnh giải pháp “*Hoàn thiện thể chế để viện kiểm sát nhân dân thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; hoàn thiện cơ chế tăng cường trách*

<sup>++++</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

<sup>++++</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 127.

<sup>§§§§§</sup> Đinh Việt Hòa, Phát triển nguồn vốn nhân lực - Chiến lược tối ưu của nhà lãnh đạo, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh 25 (2009), tr. 150-158.

*nhệm công tố trong hoạt động điều tra, tăng cường kiểm soát bên trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp với nguyên tắc thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”.*<sup>11111</sup> Cần khẩn trương hoàn thiện thể chế, thiết chế và phương thức tổ chức hoạt động để thực hiện đúng, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng đã nêu rõ trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 nêu trên để từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Chính phủ, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [4]. Đinh Việt Hòa, Phát triển nguồn vốn nhân lực - Chiến lược tối ưu của nhà lãnh đạo, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh 25 (2009), tr. 150-158.
- [5]. Nguyễn Ngọc Hòa (2013), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân.
- [6]. Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao, Án lệ số 17/2018/AL ngày 17 tháng 10 năm 2018, được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án TAND Tối cao hướng dẫn xử lý tội giết người có tính chất côn đồ.
- [7]. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.
- [8]. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 04-HĐTPTANDTC/NQ ngày 29/11/1986 hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự.
- [9]. Ngô Phan Nhân, Giải pháp nâng cao hiệu quả hướng dẫn điều tra vụ án hình sự của cơ quan cảnh sát điều tra các cấp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật Kỳ 2 (Số 397), tháng 1/2024, đăng trên Tạp chí Dân chủ & Pháp luật online ngày 20/02/2023. Nguồn: <https://danchuphapluat.vn/giai-phap-nang-cao-hieu-qua-huong-dan-dieu-tra-vu-an-hinh-su-cua-co-quan-canhsat-dieu-tra-cac-cap>.
- [10]. Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An

---

<sup>11111</sup> Mục 7 phần IV Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

- Giang xét xử Trình Văn A tội cố ý gây thương tích.
- [11]. Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước, Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước.
- [12]. Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2024/HS-PT ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Trình Văn A tội cố ý gây thương tích.
- [13]. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, Bản án hình sự phúc thẩm số 29/2023/HS-PT ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.
- [14]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân.
- [15]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, Tập 1, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội 2020, tr. 214, 215.
- [16]. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thống kê tình hình thụ lý, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự giai đoạn 2018-2023.
- [17]. Võ Khánh Vinh, Lý luận chung về định tội danh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2013, tr. 18.
- [18]. Võ Khánh Vinh (2021), Áp dụng pháp luật hình sự - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2021.

## ENSURING THE DETERMINATION CRIMES AND APPLYING PENALTIES FOR THE DELIBERATE INFLICTION OF THE CRIME OF INTENTIONAL INFLICTION OF INJURY AS STIPULATED IN ARTICLE 134 OF THE CRIMINAL CODE

*Hoang Xuan Dan* <sup>\*\*\*\*\*</sup>, *Nguyen Trung Kien* <sup>†††††</sup>

**Abstract:** *The article aims to provide a clear analysis of the problems and mistakes that have emerged in the practice of determining crimes and applying penalties for the deliberate infliction of bodily harm upon another person, as stipulated in Article 134 of the Penal Code. It also explores the causes of these issues. Based on this analysis, the article offers solutions to ensure the correct determination of crimes and application of penalties for the deliberate infliction of bodily harm upon another person, as stipulated in Article 134 of the Penal Code.*

**Keywords:** *Problems, mistakes, practice, determination of crimes, applying penalties, deliberate infliction of bodily harm upon another person.*

---

<sup>\*\*\*\*\*</sup> Hanoi Procuratorate University

<sup>†††††</sup> People's Procuracy of Phu Ly city, People's Procuracy of Ha Nam province